TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **122**/2017/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 15 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trịnh Minh V**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà **Trần Thụy Thúy D**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số B, đường X, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Minh V, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Sóc Trăng và bà Trần Thụy Thúy D, sinh năm 1991, địa chỉ: Số B, đường X, khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Minh V và bà Trần Thụy Thúy D đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông Trịnh Minh V và bà Trần Thụy Thúy D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Trịnh Minh V và bà Trần Thụy Thúy D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Trịnh Minh V và bà Trần Thụy Thúy D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn: Ông Trịnh Minh V tự nguyện chịu số tiền là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008462 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho ông V số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND P6, TPST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan